TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Yến N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD:

Bị đơn: Ông Võ Nhật T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh B. Nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Yến N và ông Võ Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Bùi Thiên P, sinh ngày 10/11/2016, hai bên thỏa thuận bà Bùi Thị Yến N nuôi con chung và không yêu cầu ông Võ Nhật T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản việc thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Yến Nvà ông Võ Nhật Tđều khai không có.

- Về án phí hôn gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Bùi Thị Yến N tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011501 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Vĩnh Long). Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Vĩnh Long hoàn lại cho bà N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường P, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi